

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI

Hà Nội, Tháng 04 năm 2019

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp	1
1.2. Quá trình hình thành và phát triển	1
1.3. Các thành tích đã đạt được.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
2.1. Ngành nghề kinh doanh.....	3
2.2. Ngành nghề kinh doanh chính	5
2.3. Địa bàn kinh doanh	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
3.1. Mô hình quản trị Công ty.....	6
3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức.....	6
3.3. Các công ty con, công ty liên kết.....	14
4. Định hướng phát triển.....	14
5. Các rủi ro.....	15
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	16
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.....	16
2. Tổ chức và nhân sự.....	17
2.1. Danh sách Ban điều hành	17
2.2. Những thay đổi trong ban điều hành	21
2.3. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động	21
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	22
4. Tình hình tài chính	22
4.1. Tình hình tài chính	22
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	23
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	23
5.1. Cổ phần.....	23
5.2. Cơ cấu cổ đông	23
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	24
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ	24
5.5. Các chứng khoán khác	24
6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của Công ty	24
6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu.....	24
6.2. Tiêu thụ năng lượng.....	24
6.3. Tiêu thụ nước	25
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	25
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	25

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	25
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN	26
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	26
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	26
2. Tình hình tài chính	27
2.1. Tình hình tài sản	27
2.2. Tình hình nợ phải trả	28
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	28
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	29
4.1 Kế hoạch hoạt động năm 2018	29
4.2 Phương hướng hoạt động	29
5. Giải trình của Ban giám đốc.....	31
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	31
6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường	31
6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động	31
6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương	31
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ..	31
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	31
1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản.....	31
1.2. Thực hiện các mặt công tác	31
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty.....	32
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	32
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2018.....	33
1. Ý kiến kiểm toán	33
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	33

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ NỘI**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DÂN DỤNG
HÀ NỘI**

Tên tiếng Anh : **HANOI CIVIL CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT
STOCK COMPANY**

Trụ sở chính : Số 292 Ngõ Văn Chương, Phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại : 024. 38513857 - 024. 38517936

Fax : 024. 38511715

Website : hcci.com.vn

Giấy CNĐKKD : Số 0100105380 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp
đăng ký lần đầu ngày 02/07/2007, thay đổi lần thứ 7 ngày
10/08/2017.

Vốn điều lệ : **78.000.000.000** đồng
(Bảy mươi tám tỷ đồng chẵn)

Mã cổ phiếu : XDH

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Thời kỳ đầu những năm 1972 - 1975 :

- Công ty Xây dựng Dân dụng Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 121/TCCQ của Ủy ban Hành Chính Thành phố Hà Nội để thực hiện nhiệm vụ chuyên xây dựng các công trình dân dụng, dịch vụ, phúc lợi công cộng của Thành phố.

- Tiền thân của Công ty gồm các đơn vị: Công ty Xây dựng 104, Công trường 106, Công ty Xây lắp Công nghiệp, Công trường 17 của Công ty Sửa chữa Nhà cửa, Công trường Thanh niên tình nguyện kiến thiết Thủ đô, 1 Phân xưởng bê tông của Xí nghiệp Gạch lát Nam Thắng sáp nhập lại.

- Trong 4 năm Công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt mức các kế hoạch hàng năm, năm sau cao hơn năm trước và đã bàn giao được 114 công trình với 99.086 m². Thời

gian này Công ty được giao xây dựng tới 20 trường học với hơn 600 lớp học và trên 42.000 m² sử dụng.

Thời kỳ 1976 - 1986:

- Công ty Xây dựng Dân dụng Hà Nội là một đơn vị xây lắp chủ lực của Thành phố, hàng năm đã nhận một khối lượng công trình gấp rưỡi, gấp đôi so với thời kỳ trước.

- Đầu năm 1976 Công ty có 2.765 cán bộ công nhân viên, các năm sau đã liên tục tiếp nhận hàng năm từ 200 - 400 học sinh học nghề ở Trường Đào tạo Công nhân số 3 của Công ty ra trường.

- Năm 1981 Công ty Xây dựng Nhà ở số 4 lại được sáp nhập vào Công ty Xây dựng Dân dụng Hà Nội. Song hàng năm Công ty vẫn phải tuyển thêm hàng trăm học sinh trung cao cấp, kỹ thuật, nghiệp vụ, hàng trăm lao động phổ thông ở các Quận, Huyện nội, ngoại thành. Đến năm 1984 Công ty đã có 4.048 cán bộ công nhân viên, đây là thời kỳ Công ty có số cán bộ công nhân viên đông nhất.

- Đến năm 1984 đã phần đầu đạt được 100% công trình có chất lượng tốt, tiêu biểu như công trình Bệnh viện Phụ sản 100 giường, Nhà trẻ Triều Tiên, Nhà trẻ Đimitorôp, Khách sạn Thăng Long, Nhà trò chơi điện tử, Rạp chiếu bóng Dân Chủ, Nhà xuất bản Sự thật, Tổng công ty Điện máy, Tượng đài Lê Nin ...

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đến năm 1981 Công ty không phải đề nghị Nhà nước bù lỗ, từ năm 1982 trở đi đã có một phần tích lũy.

Thời kỳ năm 1987 - 2007:

- Đầu giai đoạn này Công ty còn 3.600 người, tổ chức sản xuất theo mô hình 4 cấp: Công ty - Công trường - Công trình - Tổ. Nhiều đầu mối trung gian cồng kềnh kém hiệu lực. Vốn tự có nhỏ, thường xuyên phải vay nợ Ngân hàng.

- Ngày 10 tháng 2 năm 1993, Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 627/QĐ/UB của Ủy Ban nhân dân thành phố Hà Nội. Lực lượng lao động của Công ty lúc này chỉ còn 1.500 người.

- Với nhiệm vụ mới, phạm vi hoạt động mở rộng, Công ty đã mạnh dạn nhận lập và xây dựng các dự án lớn như Khu đô thị mới Yên Hoà với diện tích gần 40 ha. Ngoài ra Công ty còn tiến hành lập các dự án nhà bán nhỏ trên những mảnh đất do Công ty đang quản lý. Đồng thời để đảm bảo việc làm cho người lao động Công ty đã không chỉ bó hẹp trong địa bàn Hà Nội như trước đây. Nhiều đơn vị trong Công ty đã tích cực đi tìm kiếm công trình ở các tỉnh ngoài như: Hải Hưng, Bắc Ninh, Nam Định, Thái Bình, Bắc Thái, Quảng Ninh, Quảng Nam, Quảng Trị, Điện Biên ...

- Công ty đã được tổ chức QUACERT và AJA cấp chứng chỉ ISO 9001 - 2000 từ đầu năm 2002 và vẫn duy trì tốt cho đến nay là phiên bản ISO 9001-2015.

Năm 2007 đến nay:

- Công ty hoàn thành nhiệm vụ cổ phần hoá doanh nghiệp theo Quyết định số 1748/QĐ-UB ngày 04 tháng 05 năm 2007 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Xây dựng Dân dụng Hà Nội thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dân dụng Hà Nội.

1/2/10 00 00 00

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị và sự đoàn kết một lòng của toàn thể CBCNV Công ty đã từng bước ổn định tổ chức sản xuất trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Giấy phép kinh doanh mới, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp trên giao cho. Sản lượng từ 315 tỷ đồng năm 2007 đến 2017 đã đạt 503 tỷ đồng. Thu nhập bình quân từ 1,8 triệu đồng/người/tháng nay đạt 7,85 triệu đồng/người/tháng, trả cổ tức luôn đúng kế hoạch với lợi tức cao, chỉ tiêu nộp ngân sách đầy đủ 100%. Thời kỳ này nhiều công trình đã được Công ty xây dựng và bàn giao đưa vào sử dụng như các công trình thuộc dự án Yên Hoà, Cầu Giấy, Trung tâm đào tạo vận động viên cấp cao Mỹ Đình, Trường công nhân kỹ thuật cao Tây Mỗ, Trụ sở Quận uỷ, UBND Quận Long Biên, Trường Amsterdam, Trường cao đẳng nghề Việt Nam-Hàn Quốc, Hạ tầng kỹ thuật xung quanh Hồ Tây, Trường THCS An Dương, Trường tiểu học Nguyễn Trung Trực, xây thô và hoàn thiện mặt ngoài 15 căn biệt thự thuộc dự án Flamingo Đại Lải, Khu nhà ở sinh thái Xuân Phương... và nhiều công trình khác đã góp phần tích cực thay đổi hiện trạng của Thủ đô.

Ngày 17/07/2018, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 58/2018/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 7.800.000 cổ phiếu (Bảy triệu tám trăm nghìn cổ phiếu).

Ngày 15/10/2018 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 663/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dân dụng Hà Nội.

1.3. Các thành tích đã đạt được

Sau hơn 45 năm hoạt động, Công ty đã được Đảng, Nhà nước trao tặng:

- 1 Huân chương Độc lập hạng hai
- 1 Huân chương Độc lập hạng ba
- 2 Huân chương Lao động hạng nhất
- 1 Huân chương Lao động hạng nhì
- 5 Huân chương Lao động hạng ba
- 1 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhì
- 2 Huân chương Chiến công hạng ba
- Cùng nhiều Cờ thi đua, Bằng khen xuất sắc của Bộ Xây dựng, Ủy Ban nhân dân Thành phố, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn lao động Thành phố Hà Nội...

- Công ty đã được Bộ Xây dựng trao tặng cờ xuất sắc 10 năm thời kỳ đổi mới 1990 - 2000. Có trên 10 công trình được trao tặng Huy chương vàng về chất lượng. Liên tục trên 40 năm được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh; Công đoàn vững mạnh xuất sắc, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tiên tiến xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng, đơn vị an toàn về an ninh chính trị.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: Số 0100105380 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/07/2007 thay đổi lần thứ 7 ngày 10/08/2017, ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Khai thác điểm trông giữ xe ô tô	5221
2	Hoạt động tư vấn quản lý Lập, quản lý và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản để phát triển đô thị, khu phố mới và các công trình đô thị khác; Tư vấn cho các chủ đầu tư trong nước, nước ngoài về lĩnh vực lập và tổ chức thực hiện dự án, lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng; Tư vấn thiết kế, soạn thảo hồ sơ mời thầu (không bao gồm lập dự toán, tổng dự toán và chi phí đầu tư xây dựng công trình).	7020
3	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Giám sát quản lý quá trình thi công xây lắp, quản lý chi phí xây dựng và nghiệm thu công trình (hoạt động theo chứng chỉ hành nghề); Lập dự án xây dựng công trình công viên, cây xanh cho các khu đô thị (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật)	7110
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Xây dựng công trình thủy điện; Xây dựng, phục hồi di tích và các công trình lịch sử, văn hóa; Xây dựng, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35KV; Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng, công trình giao thông đường bộ, công trình thủy lợi vừa và nhỏ; Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, nhà ở;	4290
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, thang máy, thiết bị chống sét, thiết bị âm thanh, chiếu sáng; thiết bị phòng cháy chữa cháy;	4322
6	Vận tải hành khách đường bộ khác Kinh doanh vận chuyển bằng ô tô	4932
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Kinh doanh bất động sản: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để	6810

STT	Tên ngành	Mã ngành
	cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại; Kinh doanh khai thác chợ, khai thác, vận hành, kinh doanh dịch vụ phục vụ các chung cư cao tầng, các toà nhà văn phòng, công trình công viên, cây xanh.	
8	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Khoan khai thác nước ngầm; khoan phụt xử lý nền và các công trình đê, đập, kè và hồ chứa nước;	3600
9	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Thi công mạng điện công trình viễn thông;	4329
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Buôn bán máy móc thiết bị và vật tư chuyên ngành xây dựng;	4659
11	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Kinh doanh khách sạn;	5510
12	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng kể cả trang trí nội ngoại thất; Sản xuất tiêu thụ bê tông thương phẩm và các sản phẩm bê tông	2399
13	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị cho các công trình;	3320
14	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Phòng chống mối mọt công trình	4390
15	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Kinh doanh dịch vụ bất động sản: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ định giá bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ đấu giá bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản.	6820

2.2 Ngành nghề kinh doanh chính

- Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, nhà ở;
- Xây dựng công trình kỹ thuật, hạ tầng, công trình giao thông đường bộ, công trình thủy lợi vừa và nhỏ;
- Lập, quản lý và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản để phát triển các khu đô thị, khu phố mới và các công trình đô thị khác...
- Kinh doanh bất động sản...

2.3 Địa bàn kinh doanh

Công ty hoạt động rộng khắp cả nước, khu vực tập trung nhiều công trình của Công ty chủ yếu là các Tỉnh, Thành phố miền Bắc, trung tâm Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị Công ty

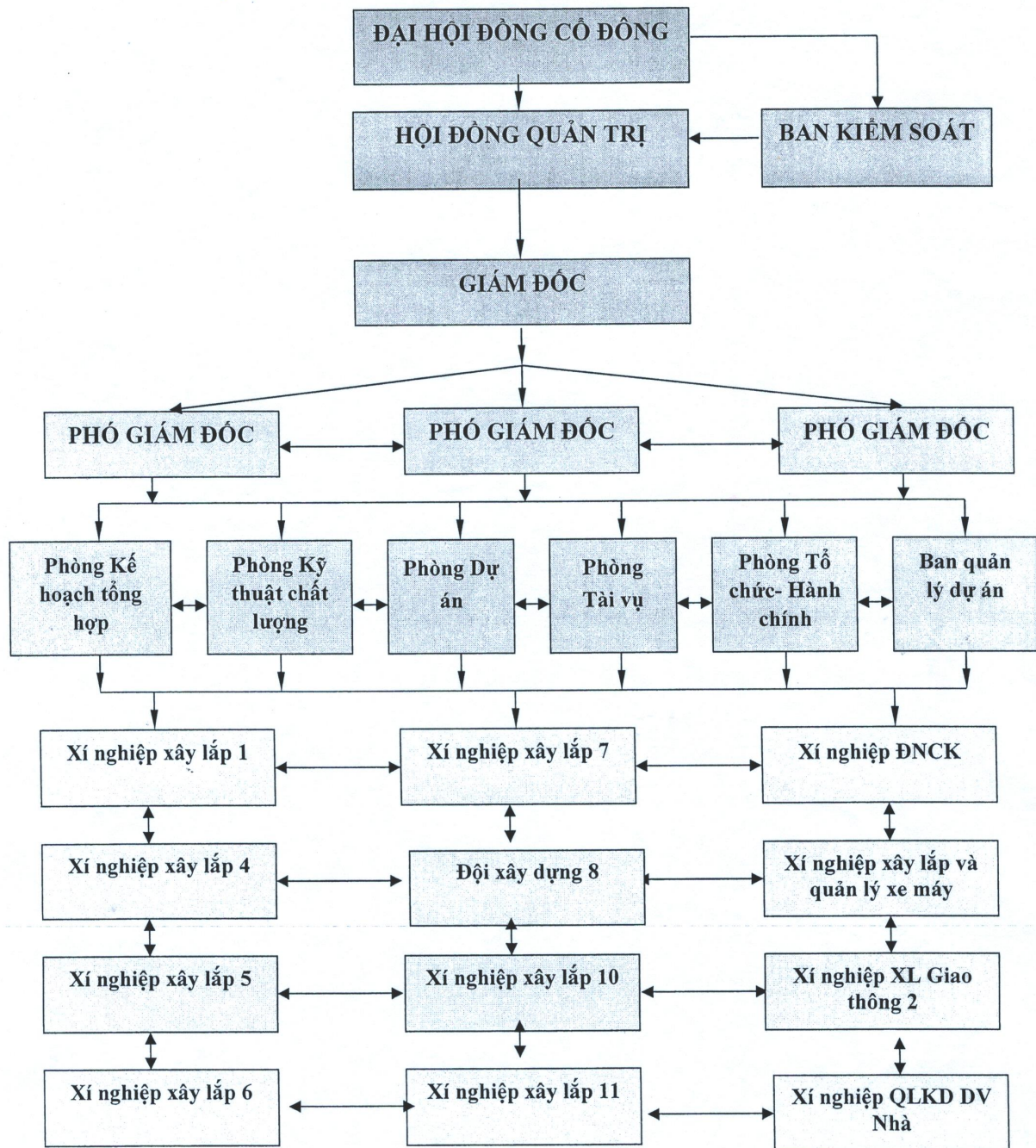
Mô hình quản trị Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, Ban Giám đốc gồm Giám đốc và 3 phó Giám đốc. Cơ cấu tổ chức được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc quản lý điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc thông qua các phòng ban, đơn vị.

3.2 Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty thể hiện dưới sơ đồ sau:

11/2019

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



Diễn giải sơ đồ:

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. HĐQT quyết định về số lượng, tiêu chuẩn đại biểu dự đại hội. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT;
- Bầu, miễn nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định và Điều lệ của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định và Điều lệ của Công ty.

- **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm ba thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT;
- Xem xét các báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý.

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định và Điều lệ của Công ty.

- **Ban Giám Đốc:**

- Ban Giám Đốc Công ty gồm Giám Đốc và ba Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm
- Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu trước HĐQT về việc tổ chức quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Các Phó Giám đốc được Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và liên đới trách nhiệm với Giám đốc trước HĐQT trong phạm vi được phân công ủy nhiệm.

- **Chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Ban, đơn vị:**

- ✚ **Phòng Kỹ thuật chất lượng:**

- Chủ trì, kiểm soát tổ chức kỹ thuật thi công, biện pháp thi công các công trình do Công ty thực hiện.
- Lập kế hoạch quản lý, giám sát công tác kỹ thuật và chất lượng các công trình do Công ty thực hiện.
- Công tác quản lý an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai lụt bão.
- Quản lý công tác nghiệm thu khối lượng, chất lượng từng phần và toàn bộ công trình xây dựng trong suốt quá trình thực hiện. Tổ chức nghiệm thu và chịu trách nhiệm về các tài liệu, hồ sơ hoàn công các công trình khi nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng và lưu trữ hồ sơ hoàn công. Phối hợp với các phòng ban thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng kinh tế.
- Chủ trì, kiểm soát việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn phù hợp mà Công ty chọn. Duy trì hệ thống quản lý chất lượng có hiệu quả. Tổ chức đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng nhằm duy trì và cải tiến hệ thống.
- Tham mưu công tác điều động các phương tiện, thiết bị, vật tư giữa các đơn vị trong Công ty. Hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trong công tác quản lý vật tư thiết bị.
- Chủ trì trong việc kiểm soát chất lượng vật tư, thiết bị phục vụ SXKD.
- Là đầu mối tập hợp các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật của các đơn vị trong Công ty, tổ chức đánh giá xét duyệt và đề xuất việc áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- ✚ **Phòng Kế hoạch tổng hợp:**

- Tham mưu với Lãnh đạo Công ty trong công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh; công tác thống kê tổng hợp sản xuất kinh doanh; công tác điều độ sản xuất kinh doanh;
- Hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch năm của mỗi đơn vị.

Tổng hợp các số liệu và lấy ý kiến của các phòng nghiệp vụ, các đơn vị liên quan để lập kế hoạch của Công ty. Phân tích đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm;

- Chủ trì công tác lập dự toán công trình, dự toán mua sắm vật tư thiết bị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Soát xét hồ sơ, tham mưu cho Giám đốc Công ty thẩm duyệt về dự toán, thanh quyết toán khối lượng thực hiện sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư xây dựng công trình, mua sắm vật tư thiết bị.. để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Chủ trì soạn thảo và quản lý các hợp đồng kinh tế, phối hợp cùng các phòng ban nghiệp vụ kiểm tra theo dõi các công tác liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Chủ trì tham mưu và thực hiện tìm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các công trình, dự án nhằm tạo doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

✚ **Phòng Dự án:**

- Trực tiếp tham mưu cho Giám đốc Công ty về các lĩnh vực: nghiên cứu và phát triển dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà;
- Tổ chức thực hiện các thủ tục về đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, công trình xây dựng theo quy định hiện hành của Nhà nước và của địa phương có dự án, công trình;
- Trực tiếp tham mưu và tổ chức các công tác liên quan đến việc lựa chọn các đối tác đầu tư, các nhà thầu tư vấn đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát... các công trình, dự án do Công ty làm chủ đầu tư và tham gia đầu tư;
- Tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến cấp phép xây dựng, phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công. Phối hợp với các phòng, ban chức năng lập tổng dự toán, dự toán hạng mục dự án, công trình;
- Tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch huy động, khai thác, thu hồi vốn đầu tư;
- Chủ trì trong công tác quản lý hồ sơ và thực hiện các thủ tục có liên quan đến lập quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, công trình, dự án. Trực tiếp quản lý, theo dõi hồ sơ thể chấp, giải chấp để vay vốn của khách hàng mua nhà, thuê nhà.

✚ **Phòng Tài vụ:**

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác và phát triển vốn của các cổ đông giao cho Công ty.
- Chủ trì tham mưu trong việc tạo nguồn vốn, quản lý, phân bổ, điều chuyển vốn và hoàn trả vốn vay, lãi vay trong toàn Công ty;
- Thực hiện quyết toán quý, 6 tháng, năm đúng tiến độ và tham gia cùng với các phòng nghiệp vụ của Công ty để hạch toán lỗ, lãi cho từng đơn vị trực thuộc, giúp Ban giám đốc nắm chắc nguồn vốn, lợi nhuận;

- Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ trong Công ty và báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc Công ty;
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước phản ánh trung thực kết quả hoạt động của Công ty;
- Trực tiếp và quản lý thực hiện các chế độ, chính sách tài chính, kế toán, thống kê, công tác quản lý thu chi tài chính toàn Công ty;
- Quản lý tài sản Công ty
- Thanh quyết toán hợp đồng kinh tế;
- Kiểm tra định kỳ về công tác kế toán, thực hiện chế độ chính sách, kỷ luật thu chi tài chính, kế toán vốn và các loại tài sản khác trong toàn Công ty nhằm thực hiện đúng các chế độ chính sách Nhà nước quy định.

➤ Phòng Tổ chức-Hành chính:

- Thực hiện công tác lập kế hoạch xây dựng bộ máy tổ chức theo sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty. Nghiên cứu tham mưu cho Giám đốc Công ty về cơ cấu mô hình sản xuất, chủ trì tham mưu xây dựng phương án tổ chức quản lý, tham mưu về việc thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức quản lý tại Công ty và các đơn vị trực thuộc;
- Thực hiện kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đánh giá cán bộ; Chủ trì lập quy hoạch đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ, nhân viên; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác đào tạo về kỹ thuật, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng quản lý cho CBCNV và các đơn vị trực thuộc;
- Quản lý thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động, thỏa ước lao động, nội quy lao động, quy chế và các chế độ về trả lương, BHXH, BHYT và chế độ khác có liên quan.
- Tham mưu xây dựng và trình duyệt cơ chế trả lương và quỹ lương của Công ty và các đơn vị trực thuộc;
- Thực hiện công tác hành chính tổng hợp, công tác văn thư lưu trữ hồ sơ, quản lý con dấu, tài liệu an toàn, bảo mật, thuận tiện khi kiểm tra kiểm soát. Tiếp nhận, phân loại công văn đến, trình Lãnh đạo giải quyết, phát hành công văn đi, chuyển giao văn bản cho các phòng tham mưu, đơn vị để thực hiện;
- Chủ trì xây dựng và thực hiện kế hoạch vệ sinh, y tế, chăm sóc sức khỏe người lao động, công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ toàn Công ty,

➤ Ban quản lý dự án:

Tham mưu với Lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức quản lý thực hiện dự án, đảm bảo kỹ thuật an toàn, đúng chế độ chính sách và có hiệu quả.

Tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và quản lý mặt bằng theo diện tích đất được giao, được phép khai thác mặt bằng trong thời gian thực hiện dự án có hiệu quả

và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, của Công ty. Đảm bảo an ninh trật tự trị an, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

Tổ chức thực hiện dự án theo đúng thiết kế quy hoạch đã được duyệt.

Tổ chức theo dõi giám sát các nhà thầu thi công công trình theo đúng thiết kế dự toán đã được duyệt và tuân thủ các quy phạm hiện hành về công tác nghiệm thu.

Kiểm tra, xác định mức chính xác của dự toán so với thiết kế và thực tế thi công để có biện pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với các quy định trong XDCHB đã được ban hành.

Nghiệm thu, thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng thi công đã ký kết với các nhà thầu trình Lãnh đạo Công ty ký. Phối hợp với Phòng Dự án và Phòng Kế toán Tài vụ giải quyết công tác quyết toán vốn đầu tư.

Tổ chức bảo vệ quản lý các hạng mục công trình đã hoàn thành cho tới khi bàn giao nhà cho các đối tượng mua hoặc được giao quản lý sử dụng.

✦ Các Xí nghiệp xây lắp:

Hoàn thành kế hoạch sản lượng Công ty giao hàng năm, đảm bảo đủ công ăn việc làm, trả lương đầy đủ, đúng kỳ cho người lao động, đảm bảo hoạt động sản xuất thi công có lãi là mục tiêu sống còn của đơn vị.

Chủ động kế hoạch làm việc với các chủ đầu tư, xúc tiến các bước chuẩn bị hồ sơ đấu thầu xây lắp, nhận thầu, thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình.

Tổ chức thường xuyên việc thông kê, tổng hợp các số liệu liên quan đến công tác kế hoạch, sản lượng của đơn vị mình và nộp các báo cáo theo quy định của Công ty.

Trước khi vào thi công Đơn vị trực thuộc phải có đầy đủ hồ sơ pháp lý của công trình, bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công, giấy phép xây dựng, Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp, biện pháp tổ chức thi công, biện pháp an toàn lao động, tiến độ thi công... được phòng chức năng kiểm tra, trình Giám đốc Công ty phê duyệt và ra quyết định khởi công, sau đó đơn vị mới được phép vào thi công xây lắp công trình.

Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm đề cử chủ nhiệm công trình để Ban giám đốc ra quyết định, cử các cán bộ kỹ thuật có đủ bằng cấp chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực điều hành phụ trách các mảng thi công, đảm bảo đáp ứng tiến độ, đúng hồ sơ bản vẽ thiết kế, chất lượng, kỹ, mỹ thuật của công trình và đặc biệt đảm bảo tuyệt đối về an toàn trong lao động sản xuất.

Chấp hành sự điều phối, giám sát của các phòng chức năng Công ty, đặc biệt công tác kỹ thuật, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

Đơn vị phải thực hiện việc quản lý, sử dụng lao động theo đúng chế độ quy định trong Bộ luật lao động; Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động của Công ty.

Đơn vị có trách nhiệm thực hiện đầy đủ việc trang bị BHLĐ và đóng BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán trả quyền lợi cho người lao động theo quy định hiện hành.

Có trách nhiệm phối hợp với Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, nghiệp vụ chuyên môn, nâng bậc lương cho CBNV và người lao động thuộc đơn vị mình quản lý.

Đơn vị có kế hoạch chủ động về vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tích cực làm nghiệm thu, thanh toán vốn với chủ đầu tư cho phần khối lượng đã hoàn thành, đẩy nhanh việc thu hồi vốn, đáp ứng nguồn cung ứng vật tư, trả lương và chế độ chính sách cho người lao động... đối với các dự án, công trình có khó khăn về vốn... Thủ trưởng đơn vị trực tiếp báo cáo tình hình với Lãnh đạo Công ty để có phương án xử lý kịp thời.

Thủ trưởng đơn vị phải sử dụng các khoản tiền của công trình được cấp từ Công ty đúng mục đích, đảm bảo ổn định quỹ lương cho người lao động, chấp hành mọi quy định về biểu mẫu, chế độ thanh toán chứng từ hoá đơn, báo cáo hàng tháng, quý, năm đúng quy định hiện hành.

Nguyên, nhiên vật liệu khi về đến chân công trình phải được kiểm, duyệt đúng quy trình và nhập kho an toàn. Khi xuất dùng phải đảm bảo đúng mục đích, tuân thủ mọi quy định về quản lý nhập xuất vật tư, tránh mất mát, hao hụt... đồng thời tuân thủ chế độ báo cáo hàng tháng theo quy định của Công ty.

Phân tích, hạch toán nội bộ được tiến hành theo từng công trình ngay khi kết thúc và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giá trị công việc hoàn thành.

✦ Xí nghiệp Quản lý Kinh doanh Dịch vụ Nhà:

Lập và thực hiện kế hoạch quản lý vận hành nhà chung cư theo Hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa Công ty và Ban quản trị các chung cư.

Xây dựng bộ máy quản lý vận hành và cung cấp nhân sự quản lý vận hành nhà chung cư; kiểm soát quá trình quản lý vận hành theo kế hoạch thông qua bộ phận kiểm soát từ văn phòng quản lý theo định kỳ và thường xuyên tại nhà chung cư;

Thiết lập, điều chỉnh các quy trình quản lý, vận hành, biểu mẫu phù hợp với đặc điểm của nhà chung cư và vận dụng vào quản lý thực tế tại nhà chung cư;

Kiểm soát, bảo đảm trật tự, an ninh công cộng, xử lý vệ sinh, môi trường, bảo dưỡng hệ thống kỹ thuật (điện, nước, máy bơm nước, máy phát điện, hệ thống thang máy, thông tin liên lạc,...) và các dịch vụ khác của nhà chung cư;

Chủ động liên hệ, phối hợp làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ và hỗ trợ cư dân đăng ký sử dụng các dịch vụ về điện, nước sinh hoạt, dịch vụ truyền hình, internet, điện thoại...;

Quản lý, cập nhật, phát hành thông báo giá dịch vụ quản lý vận hành và tiến hành thu kinh phí quản lý vận hành nhà chung cư, phí dịch vụ, phí tiêu thụ nước sinh hoạt của chủ sở hữu căn hộ theo định kỳ hàng tháng, đề xuất với Ban quản trị nhà chung cư các biện pháp bắt buộc thích hợp khi cần thiết để đảm bảo việc thu các khoản tiền này;

Giám sát Công ty bảo trì cơ điện thực hiện việc bảo trì các thiết bị cơ điện hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo kế hoạch đã lập và báo cáo định kỳ cho các bên liên quan;

Quản lý vận hành các hệ thống kỹ thuật tòa nhà; bố trí lịch làm việc của nhân viên kỹ thuật làm việc tại nhà chung cư; giám sát công việc hàng ngày của nhân viên kỹ thuật bao gồm các hạng mục phải kiểm tra cũng như những công việc sửa chữa khác;

Phối hợp với các cơ quan có liên quan và chính quyền địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và các phong trào chung;

Đôn đốc, nhắc nhở cư dân thực hiện nội quy quản lý, sử dụng nhà chung cư. Nhắc nhở và hỗ trợ cư dân đăng ký tạm trú, thường trú khi vào sinh sống tại nhà chung cư; tiếp thu ý kiến và giải quyết khiếu nại của cư dân liên quan đến công tác quản lý vận hành nhà chung cư;

Tổ chức thực tập phòng cháy, chữa cháy nội bộ định kỳ để các thành viên trong Ban quản lý, bộ phận kỹ thuật, lực lượng bảo vệ, an ninh, bộ phận dịch vụ vệ sinh (và có thể có cư dân); phối hợp với Ban quản trị và các bên liên quan lập phương án phòng cháy, chữa cháy định kỳ theo quy định để hướng dẫn khách hàng/cư dân nhà chung cư nắm được các bước cần thực hiện khi có tình huống khẩn cấp xảy ra;

Đề xuất lựa chọn ký kết hợp đồng dịch vụ với các nhà thầu có năng lực, có uy tín để cung cấp dịch vụ bảo vệ, dịch vụ giữ xe, dịch vụ duy trì vệ sinh hàng ngày, chăm sóc cây cảnh, xử lý côn trùng...; tư vấn cho Ban quản trị lựa chọn và ký hợp đồng với các nhà thầu có năng lực và uy tín cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa khác (nếu có),...;

3.3 Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty con: Không có
- Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển:

• Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đa dạng hóa ngành nghề loại hình thi công. Đầu tư dự án là mũi nhọn. Tiếp tục duy trì và phát triển lĩnh vực xây lắp truyền thống, nâng cao quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động xây dựng với mức tăng trưởng bình quân 10 - 15% trong giai đoạn 2017 – 2022.

• Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Lấy việc nhận thầu xây lắp làm nền tảng, kinh doanh và đầu tư dự án làm mũi nhọn.
- Củng cố hệ thống quản trị Công ty, tăng cường tính minh bạch và tập trung vào công tác phòng ngừa rủi ro.
- Đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và phát huy các thế mạnh sẵn có để thúc đẩy các dự án quy mô lớn.

- Tập trung đào tạo, xây dựng đội ngũ nhân sự đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt là việc chuẩn bị nguồn lực cho việc phát triển và quản lý các hoạt động đầu tư và các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty hướng đến trong tương lai.

- **Chiến lược phát triển bền vững**

- Quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường: hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải, rác thải tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước và địa phương

5. Các rủi ro:

- **Rủi ro kinh tế, thị trường:**

- Những biến động của tình hình kinh tế, suy thoái kinh tế dẫn đến thu hẹp năng lực tài chính của khách hàng đối với nhu cầu về nhà ở.
- Các thay đổi trong chính sách của Chính phủ về thắt chặt tín dụng đối với cho vay bất động sản.
- Tình hình cung cầu trên thị trường, bao gồm cả việc xuất hiện các đối thủ cạnh tranh mới.

Để giảm thiểu tác động của những rủi ro này, ngay từ khi nghiên cứu phát triển dự án, Công ty luôn nghiên cứu đánh giá thị trường để đưa ra các lựa chọn và cơ cấu sản phẩm phù hợp với thị trường và sức mua của khách hàng.

- **Rủi ro về lạm phát:**

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng cao sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

- **Rủi ro pháp luật:**

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần (CTCP) và là Công ty đại chúng, Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán.

Hệ thống pháp luật nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp, ngoài ra các bộ luật được thay đổi khá thường xuyên, gây khó cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ để hoạt động ổn định. Nhằm hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước, từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

- **Rủi ro đặc thù:**

Rủi ro về thời gian thi công và tiến độ thanh toán

Đặc thù của hoạt động xây dựng cơ bản là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian làm ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình tài chính của Công ty.

Ngoài ra, nếu chất lượng công trình không được đảm bảo có thể xảy ra các sự cố gây ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, gây mất hình ảnh cũng như lòng tin của khách hàng.

Rủi ro về nguyên vật liệu

Sắt, thép, xi măng... là những nguyên vật liệu xây dựng chiếm phần lớn trong cơ cấu chi phí sản xuất. Sự biến động về giá cả nguyên vật liệu có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở của tiến độ thi công và mức độ nhu cầu trọng yếu của từng công trình để lựa chọn thời gian mua vật tư, hạn chế hàng tồn kho, tăng cường công tác tiết kiệm, hạn chế hao hụt vật tư, tiết kiệm chi phí vận chuyển.

Rủi ro phát sinh từ yếu tố cạnh tranh

Thị trường xây lắp và cung ứng vật liệu xây dựng là thị trường rất nhạy cảm với diễn biến của nền kinh tế. Nếu nền kinh tế phát triển ổn định sẽ thu hút rất nhiều nhà đầu tư vào lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, khiến cho thị trường xây dựng và cung ứng nguyên vật liệu trở thành thị trường màu mỡ thu hút nhiều doanh nghiệp tham gia. Nhưng điều đó cũng có nghĩa mức độ cạnh tranh trong ngành trở nên khắc nghiệt hơn khi tình trạng cung nhiều hơn cầu diễn ra.

Rủi ro về nhân lực, năng lực quản lý

Quá trình thi công các công trình xây lắp luôn cần tập trung một lượng lớn nguồn lực của Công ty. Đặc thù của việc thi công các công trình là trải dài trên cả nước, công tác quản lý khó khăn đòi hỏi năng lực của các bộ phận, cán bộ quản lý phải ngày càng một nâng cao. Bên cạnh đó, các công trình thi công luôn ẩn chứa những hiểm họa về tai nạn từ sự chủ quan của con người. Vì vậy, công tác an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ phải luôn được đề cao.

Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro hệ thống và rủi ro cá biệt như trên, Công ty cũng như các đơn vị kinh tế khác, sẽ chịu ảnh hưởng và bị tổn thất trong trường hợp xảy ra các rủi ro bất khả kháng như: Thiên tai (bão, lụt, động đất,...) là những rủi ro bất khả kháng, tuy ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	%/2017
1. Doanh thu thuần	297.389	1.014.314	341%
- Doanh thu hoạt động xây lắp	90.418	27.190	30%
- Doanh thu cung cấp hàng hóa dịch vụ	27.754	39.623	143%
- Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	179.217	947.501	529%
2. Giá vốn hàng bán	186.608	760.821	408%
3. Lợi nhuận gộp	110.781	253.494	229%
4. Tỷ lệ lãi gộp (%)	37%	25%	
5. Tổng chi phí	17.881	20.575	115%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.881	20.575	115%
- Chi phí bán hàng			
- Chi phí tài chính			
6. Thu nhập khác	22.676	16.284	72%
7. Chi phí khác	20.501	8.985	44%
8. Lợi nhuận trước thuế	104.278	246.405	236%
9. Thuế TNDN	21.327	49.339	231%
10. Lợi nhuận sau thuế	82.951	197.066	238%
11. Hàng tồn kho	884.342	801.836	91%
12. Nợ phải thu	177.239	156.739	88%
13. Dư nợ vay tín dụng			
- Dài hạn			
- Ngắn hạn			
14. EPS (đồng)	10.926	25.265	231%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của CTCP Đầu tư Xây dựng Dân dụng Hà Nội)

2. Tổ chức và nhân sự**2.1. Danh sách Ban giám đốc**